

Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: nguyên đơn ông Lê Hùng Cường rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn Phan Thị Hoa Huệ rút toàn bộ yêu cầu phản tố; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Thủy, Phan Thị Thu Thủy, Phan Ngọc Trung và Phan Thị Ngọc Giàu rút toàn bộ yêu cầu độc lập; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại đều không có yêu cầu độc lập. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập như trên của ông Cường, bà Huệ, bà Hồng Thủy, bà Thu Thủy, ông Trung và bà Giàu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung, chia tài sản chung, nợ chung và tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Hùng Cường**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 240/72, đường 14/9, Khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: A7/183, xã Tân Nhật, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: A7/183, xã Tân Nhật, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Hoa Huệ**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 240/72, đường 14/9, Khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huệ: Ông **Nguyễn Quang Duy** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ **Đoàn Thị Sáu**, sinh năm: 1931. Địa chỉ: Số 240/72, đường 14/9, khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Sáu: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

2. **Lê Hùng Quân**, sinh ngày 07/3/2008

3. **Lê Hùng Vương**, sinh ngày 15/9/2010.

4. **Lê Thị Như Ý**, sinh ngày 24/8/2013

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Như Ý và Lê Hùng Vương là: Ông Lê Hùng Cường (cha ruột) và bà Phan Thị Hoa Huệ (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Số 240/72, đường 14/9, khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà **Lê Thị Hồng Nga**, sinh năm 1958; Địa chỉ: 250/8D, Khóm 6, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà **Lê Thị Bạch Yến**, sinh năm 1973; Địa chỉ: 240/72D, đường 14/9, Khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

7. Bà **Lê Thị Hồng Thủy**, sinh năm 1960;

8. Ông **Lê Thành Nam**, sinh năm 1994;

9. Bà **Trịnh Ngọc Ngân**, sinh năm 1997;

10. **Lê Hoàng Thiên Phong**, sinh năm 2016;

11. **Lê Hoàng Ngọc Nữ**, sinh năm 2018.

Người đại diện hợp pháp của Phong và Nữ: Ông Lê Thành Nam, sinh năm 1994 (cha ruột) và Bà Trịnh Ngọc Ngân, sinh năm 1997 (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: 240/72F, đường 14 tháng 9, Khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

12. Bà **Âu Thị Thúy Diễm**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 119, Khóm Tân Quới Đông, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

13. Bà **Lê Thị Kiều Tiên**, sinh năm 1991. Địa chỉ: 240/47, đường 14/9, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

14. Bà **Trần Thị Dung**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 240/68A, khóm 5, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

15. Bà **Dương Thị Liên**, sinh năm 1966. Địa chỉ: 240/17/14A, khóm 6, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

16. Bà **Nguyễn Thị Công**, sinh năm 1962. Địa chỉ: 240/42/1, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

17. **Hồ Bình Khánh Phương** (nhân viên Ngân hàng Kiên Long). Địa chỉ: Số 97, đường 14/9, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long.

18. Bà **Phan Thị Ngọc Giàu**. Địa chỉ: Số nhà 291, Tổ 8, ấp 2, xã Hòa Hiệp, tỉnh Vĩnh Long.

19. Bà **Phan Thị Thu Thủy**. Địa chỉ: Số nhà 12, Ấp 8, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

20. Ông **Phan Ngọc Trung**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 12, ấp 8, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả ông Lê Hùng Cường số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002434 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

Hoàn trả bà Phan Thị Thu Thủy số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002274 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả ông Phan Ngọc Trung số tiền tạm ứng án phí 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002277 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả bà Phan Thị Ngọc Giàu số tiền tạm ứng án phí 550.000đ (năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002278 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bà Phan Thị Hoa Huệ thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Hồng Thủy là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị Hoa Huệ phải nộp chi phí khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 4.871.000đ (bốn triệu, tám trăm bảy mươi một ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng 5.000.000đ (năm triệu đồng) bà Huệ đã nộp theo phiếu thu số 15 ngày 29/01/2024 và số 75, ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long), nên hoàn trả bà Huệ số tiền còn dư 129.000đ (một trăm hai mươi chín ngàn đồng) và bà Huệ đã nhận lại xong theo Biên bản quyết toán ngày 17/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- THA dân sự tỉnh Vĩnh Long;

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Mỹ Thuận